

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 158/2020/HS-ST

Ngày 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn;
2. Bà Tô Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 20/4/1986. Nơi sinh: tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; nhân thân: Từ tháng 02/2005 đến tháng 02/2007 tham gia nghĩa vụ quân sự; Tiền sự: không; tiền án: Bản án số 132/2018/HSST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 5/2019; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2020 đến ngày 30/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Trần N.A, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Số nhà 143, tổ 17, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trịnh Quốc T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số nhà 37, tổ 14, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.
(Bị cáo có mặt, anh A và anh T đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/8/2020, Nguyễn Văn H đi xe ôm từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, thuộc tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, H gặp một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên và địa chỉ hỏi mua 200.000 đồng được 01 gói ma túy. H đi đến khu vực đường Ngô Thị Nhậm, tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình thì gặp tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình đang làm nhiệm vụ, thấy H có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Trần N.A và anh Trịnh Quốc T, H tự giác giao nộp một gói ma túy và khai nhận là Heroine, H mua để sử dụng. Tổ công tác kiểm tra người H quản lý số tiền 140.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 326 /KLGD- PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: Vật chứng quản lý của Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, ĐKHKT tại thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình., ngày 27/8/2020 là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2081gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 159/CT-VKSTPTB ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định; trả lại bị cáo số tiền 140.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.
- Kết luận giám định số 326 /KLGD- PC09 ngày 28/8/2020.
- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ, ngày 27/8/2020 tại khu vực đường Ngô Thị Nhậm, tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2081 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh,

trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1 Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

5.2 Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy ít, để sử dụng, không nhằm mục đích kiếm lời, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

6.1 Số Heroine còn lại sau giám định là 0,1773 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

6.2 Số tiền 140.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, thuộc tổ 10, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình nên cơ quan Điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1773 gam, trong phong bì niêm phong số 326/KLGD-PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo số tiền 140.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 03/11/2020).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2020).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

